

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và ông Nguyễn Công Thầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
1 – Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên
tòa:** ông Lê Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2025/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An và điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh N theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Trung H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1987 tại phường V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khối L, phường V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Trung H1 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu (nay là TAND khu vực 3), tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 54/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 03/9/2013;

- Ngày 25/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh (nay là TAND khu vực 1- Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Dâm ô trẻ em”, bản án số 65/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 31/8/2015;

- Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh (nay là TAND khu vực 1- Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 471/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2019;

- Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh (nay là TAND khu vực 1- Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 182/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 11/4/2022;

- Ngày 22/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh (nay là TAND khu vực 1- Nghệ An), tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 256/2022/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 19/11/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/01/2007, Chủ tịch UBND tỉnh N ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/11/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Cao Thị Hoài T, sinh năm 1999.

Trú tại: Khối N, phường V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn Đ, sinh năm 1994

Trú tại: K, phường T, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 01/10/2025, do cần tiền tiêu xài nên Trương Trung H đi bộ tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến số nhà I, đường N - X, thuộc khối N, phường V, tỉnh Nghệ An, H phát hiện nhà chị Cao Thị Hoài T (sinh năm 1999, trú tại: khối N, phường V, tỉnh Nghệ An đang mở cửa nên đi vào phòng ngủ, thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương của chị T. Huyền lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi về hướng đường Q. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, H đến cửa hàng V, địa chỉ số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An bán cho anh Lê Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại: K, phường T, tỉnh Nghệ An) với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Huyền dùng số tiền này uống bia và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/10/2025, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trương Trung H đã đến Công an phường V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho người bị hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 15/10/2025 của UBND phường V kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương, số IMEI1: 867891062728468, số IMEI 2: 867891062728467 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2025 có trị giá 1.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Cao Thị Hoài T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 104/CT-VKS-TPV ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đã truy tố Trương Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Trung H từ **12 đến 15 tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 01/10/2025, tại số nhà I, đường N- X, thuộc khối N, phường V, tỉnh Nghệ An, Trương Trung H có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương, của chị Cao Thị Hoài T có trị giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Trương Trung

H đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng với bản chất tham lam, lười lao động chỉ muốn hưởng thụ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Đối với anh Lê Văn Đ là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương mà Trương Trung H bán, tuy nhiên anh Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[2.4] Về vật chứng: Việc trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI 11T màu xanh dương số IMEI1: 867891062728468, số IMEI 2: 867891062728467, cho chị Cao Thị Hoài T là đúng quy định.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Cao Thị Hoài T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quá trình điều tra, chị Cao Thị Hoài T và anh Lê Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Trung H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2025).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Trương Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An
- VKSND KV1-NA;
- VKS T.Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Vinh Hưng, Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trương Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

